ÁP DỤNG CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÔI ĐA TRÌNH ĐỘ ĐỂ CẢI THIỆN KỸ NĂNG VIẾT CÁC VĂN BẢN TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI CHO SINH VIỆN NĂM THỨ HAI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

APPLYING MULTILEVEL PAIR WORK ACTIVITES TO IMPROVE WRITING BUSINESS DOCUMENTS OF ENGLISH FOR SECOND YEAR STUDENTS AT NATIONAL ECONOMIC UNIVERSITY

Nguyễn Thị Hồng Hạnh*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 4/03/2019 Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 5/9/2019 Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/9/2019

Tóm tắt: Dạy viết các văn bản tiếng Anh thương mại cho sinh viên năm thứ hai của Chương trình giáo dục nâng cao tại Đại học Kinh tế Quốc gia (NEU) luôn là một thách thức đối với bất kỳ giáo viên tiếng Anh nào. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi nhận ra rằng sinh viên gặp phải một số vấn đề chính trong việc học kỹ năng viết. Họ cảm thấy khó khăn để tìm ra ý tưởng để viết. Điều này khuyến khích chúng tôi tìm ra giải pháp để đối phó với vấn đề này. Ghép cặp học sinh các khả năng hỗn hợp liên quan đến các hoạt động trong lớp thường xuyên có thể là một cách tiếp cận hiệu quả để thúc đẩy các em. Nói cách khác, sinh viên sẽ cảm thấy thú vị hơn, hỗ trợ và tiết kiệm thời gian hơn khi làm việc theo cặp với các sinh viên khác nhau ở các trình độ tiếng Anh khác nhau. Phương pháp này đã được áp dụng cho sinh viên và rõ ràng là họ cảm thấy có động lực và hứng thú hơn với các bài học. Do đó, hầu hết các sinh viên có thêm hứng thú trong việc nghiên cứu viết tài liệu thương mại. Bài viết này tập trung nghiên cứu việc áp dụng các hoạt động ghép đôi đa trình độ để cải thiện kỹ năng viết các văn bản tiếng Anh thương mại cho sinh viên năm thứ hai của chương trình chất lượng cao khóa 58 tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ khóa: Các văn bản thương mại, kỹ năng viết, hoạt động đôi, chương trình chất lượng cao, Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU)

Abstract: Teaching writing business documents in English for second year students is always a challenge for any teachers of English. During the teaching process, it is recognized that students encounter some main problems in studying writing skill. They find it difficult to find the ideas for writing. This encouraged us to find out solutions to deal with this problem.

-

^{*} Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Pairing students of mixed abilities involving in class activities frequently would possibly be an effective approach to motivate them. In other words, students would feel more interesting, supportive and time saving when working in pairs with different students at different levels. This method has been applied to students and it is obvious that they felt more motivated and interested in the lessons. As a result, most of students got more interests and encouragement in studying writing business documents. This article focuses on the facts of applying multilevel pair work activities to improve the writing of English business documents of second year students of high-quality program course 58 at National Economics University.

Keywords: Business documents, writing skill, multilevel pair work, high-quality program, National Economic University.

1. Đặt vấn đề

Sinh viên năm thứ hai Khóa 58 của Chương trình chất lượng cao (AEP) tại Đại học Kinh tế quốc dân (NEU) tham gia khóa học viết các văn bản thương mại sau khi học viết câu và viết đoạn. Trình độ sinh viên dư kiến sẽ ở mức trung bình, đủ để nắm vững cách viết câu đúng, cách nhận biết các vấn đề câu và cách tạo ra một văn bản hiệu quả. Vào năm thứ hai, họ tiếp tục học viết các văn bản kinh doanh như thư văn bản thương mại, email, báo cáo, biên bản, v..v.. Mặc dù mục đích của khóa học là vô cùng thực tế và sinh viên được cung cấp một cơ hội khá tốt để làm quen với công việc liên quan, họ không thực sự hứng thú tới việc học viết. Làm thế nào để thúc đẩy học sinh hứng thú hơn với việc học viết đã là một câu hỏi lớn. Hầu hết các sinh viên giỏi thấy tốn thời gian và nhàm chán khi học kỹ năng này, trong khi một số sinh viên yếu thấy viết khá khó khăn. Do đó, người viết (với tư cách là giảng viên) coi cách thúc đẩy sinh viên (thậm chí là chính giảng viên) là kết hợp các sinh viên đa trình độ (khả năng kết hợp) làm việc với nhau thường xuyên để họ cảm thấy thú vị, hỗ trợ và tiết kiệm thời gian hơn.

Ở cấp độ Trung cấp, sách giáo khoa không hỗ trợ giảng dạy ngôn ngữ (CLT), vì vậy sinh viên không được đào tạo về làm việc theo nhóm và theo cặp. Trong một lớp đa trình độ về ngoại ngữ, trong đó ngôn ngữ đích là ngôn ngữ chung duy nhất của nhóm, việc sử dung tiếng me để nói chung không phải là vấn đề. Hess (2001) đã từng chỉ ra rằng những gì giảng viên dạy ngoại ngữ có thể làm là liên tục giúp sinh viên bám lấy ngôn ngữ đích. Trong các lớp đa trình độ về ngoai ngữ, thực hành theo nhóm hay theo cặp rõ ràng là một yếu tố chính cho phép sinh viên học hỏi lẫn nhau. Trong trường hợp chưa được đào tạo về diều hành hoạt đông lớp theo nhóm/cặp, giảng viên sẽ khó thực hiện công việc này một cách hiệu quả, do họ phải lập kế hoạch cẩn thận, xác định cách thức và thời điểm tiến hành một nhóm / cặp làm việc trong mỗi bài học. Giảng viên cần xác định mục tiêu của bài học và đưa ra một số quyết định hướng dẫn trước. Rõ ràng về mục đích dự định hoặc mục tiêu của cuộc thảo luận giúp giảng viên lập kế hoạch cho chủ đề và định dạng bài giảng. Giảng viên không chỉ đơn giản là khiến học sinh tích cực trong một số hoạt động, mà còn thúc đẩy việc học của họ. Chỉ những giáo viên có niềm tin vào hiệu quả của công việc nhóm/cặp mới có thể thực hiện nó một cách hiệu quả.

2. Làm việc theo cặp đa trình độ và lợi thế của việc làm này trong học viết các văn bản thương mại

Làm việc theo cặp đa trình độ và lợi ích của việc làm này trong các lớp học ngoại ngữ:

Làm việc theo cặp đa trình độ được định nghĩa là người học ở các mức độ thành thạo ngôn ngữ khác nhau làm việc theo cặp với nhau. Xét về động lực, công việc này có thể giúp các sinh viên học yếu. Các sinh viên trình độ tốt hơn khi làm việc theo cặp, nếu được hướng dẫn một cách thích hợp, có thể làm gương tốt cho những người học yếu noi theo. Khi làm việc theo cặp, nhiều sinh viên có cơ hội làm việc nhiều hơn, nói nhiều hơn,

thực hành nhiều hơn. Quan trong hơn, sinh viên làm việc theo cặp đa trình độ có không gian và cơ hội để trở thành chính họ. Nói cách khác, làm việc theo cặp mang lai cho ho "không gian tâm lý" để thực hiên điều này. Việc này có thể cho họ không gian để trao đổi ý tưởng và sáng tạo và điều này rất quan trọng trong thực hành kỹ năng viết. Hơn nữa, làm việc với nhau cung cấp cho các sinh viên cảm hứng từ bạn bè cho các nghiên cứu của họ. Sự hỗ trợ và khuyến khích hào phóng từ những người bạn là những gì sinh viên, đặc biệt là những người học yếu, có thể tin tưởng. Đó có thể là động lực giúp học sinh học yếu vươt qua khó khăn trong việc học tiếng Anh nói chung và học kỹ năng viết nói riêng.

Về lý thuyết, làm việc theo cặp có thể giúp tăng lương thực hành của sinh viên. Trong một lớp học gồm hai mươi lăm đến ba mươi sinh viên, trong một hoạt động do giáo viên điều hành, chỉ có khoảng năm mươi phần trăm sinh viên tham gia tích cực vào bài học. Trong những lớp học như vậy, sinh viên dễ dàng chán nản chờ đợi câu trả lời của bạn cùng lớp hoặc phản hồi của giảng viên. Trong trường hợp này, có vẻ như học tập hợp tác là khá phù hợp và hiệu quả. Là một hình thức chính của học tập hợp tác, làm việc theo cặp có lợi cho việc học ngôn ngữ ở chỗ nó không chỉ tăng quy mô và số lượng thực hành ngôn ngữ lên một mức độ lớn mà còn phát triển ý thức tham gia, hợp tác và tự chủ trong xã hội hiện đại. Nếu được thực hiện một cách thích hợp, việc làm này có khả năng giúp cải thiên khả năng viết của sinh viên.

Các hoạt động làm việc theo cặp là một bước tiếp cận trong giảng dạy ngoại ngữ của giảng viên. Kết quả của hoạt động này là sinh viên có khả năng hơn trong việc phát triểno phong cách học tập ưa thích của cá nhân mình, gia tăng sự tham gia tích cực vào việc sử dụng ngôn ngữ mà sinh viên có thể sử dụng. Việc này đã được thảo luận rộng rãi trong các tài liệu về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ (McDonough & Shaw, 1993; Brown, 1994b; Nunan, 1991; Long et al., 1976).

Một lợi thế quan trọng khác của việc học theo cặp là sự tự tin của người học. Điều này khuyến khích sinh viên hợp tác với nhau. Họ cảm thấy rằng họ có trách nhiệm với thành viên cùng cặp của mình. Chúng tôi quan sát thấy như vậy trong các cuộc thi cặp khi các sinh viên làm việc vì lợi ích của cả cặp. Cả hai phải hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, và những sinh viên nhút nhát và học yếu không có cách

nào để trốn tránh hoặc không hợp tác. Cả hai tham gia vào hoạt động này và đó là một tính năng quan trọng của việc học theo cặp.

Làm việc theo cặp có lợi thế không chỉ cho người học mà còn cho cả giảng viên. Trước hết họ tiết kiệm thời gian. Thay vì yêu cầu từng học sinh thực hành một cấu trúc hoặc trả lời các câu hỏi, giáo viên có thể chia lớp thành các cặp và khiến chúng làm bài tập cùng một lúc. Kết quả là sinh viên có thể thực hành ngôn ngữ nhiều hơn trong suốt bài học. Khi thời gian được tiết kiệm, giảng viên có thể truyền đạt kiến thức nhiều hơn và tiến hành được nhiều hoạt động hơn. Điều này chắc chắn sẽ được đánh giá cao bởi sinh viên sẽ không có thời gian để chán học nhờ sự đa dạng của các hoạt động và sự tham gia của chính họ vào bài học. Do đó, bài học sẽ có vẻ thú vị hơn, giảng viên sẽ được sinh viên yêu thích và chính ho sẽ thấy thích làm việc hơn vì sư đáp lai của sinh viên sẽ mang lai cho giảng viên sự hài lòng, niềm vui và sự thỏa mãn.

Để sinh viên phát triển kỹ năng viết các văn bản thương mại, chúng tôi, giảng viên của ENU đã áp dụng việc ghép đôi sinh viên trong việc học viết các văn bản thương mại. Kết quả áp dụng cho thấy, 85% sinh viên có phản hồi tích cực về tiến bộ trong học viết các văn bản thương mại nhờ ở sự tương tác tích cực với bạn học, trong việc chia sẻ điểm mạnh và điểm yếu của mình với bạn. Tương tác ngang hàng dẫn đến kết quả học tập hiệu quả khi sinh viên thấy họ không thể hoàn thành một nhiệm vụ nào đó một cách riêng lẻ nhưng lại có thể thực hiện được với sự trợ giúp từ bạn mình.

Làm việc theo cặp giúp sinh viên học hỏi lẫn nhau rất nhiều. Trong một lớp học,

luôn có những sinh viên học yếu và những sinh viên học khá. Sắp xếp lớp thành từng cặp, giảng viên cần biết rằng có thể có sư pha trộn của các trình độ khác nhau trong một cặp. Với suy nghĩ này, giảng viên có thể dự đoán vai trò nào sẽ phù hợp nhất với sinh viên nào và những gì họ có thể dạy cho các bạn cùng lớp, sau đó giao cho sinh viên các nhiêm vu phù hợp. Hơn thế nữa, sinh viên có thể cung cấp một số lương lớn các thong tin và mẫu câu mới cho các bạn cùng lớp. Điểm mà nhà văn hiện tại đang cố gắng đưa ra chỉ đơn giản là các sinh viên cần phải làm việc cùng nhau thường xuyên nhất có thể để học cách hợp tác với người khác và làm quen với các cách nói khác nhau bằng tiếng nước ngoài. Hơn nữa, họ cải thiện kỹ năng nghe, nói và hiểu.

Làm việc theo cặp cũng phát triển sự lưu loát cho sinh viên. Như đã nói, sinh viên thực sự không có quá nhiều khả năng để thực hành ngôn ngữ trong một lớp học truyền thống. Các sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách tự do và bày tỏ ý kiến và suy nghĩ của họ mà không có bất kỳ hạn chế nào. Thật khó để không có ấn tượng rằng sự lưu loát chỉ có thể được cải thiện trong quá trình luyện nói liên tục trong bầu không khí độc lập và trong trạng thái thư giãn.

Một lợi thế tuyệt vời khác của làm việc theo cặp, đó là sự đa dạng của các hoạt động có sẵn. Một loạt các hoạt động ảnh hưởng đến tiến trình của một bài học và thành công của nó. Các hoạt động giáo viên sử dụng trong các bài học của mình càng đa dạng, động lực của sinh viên của họ đối với việc học ngôn ngữ càng lớn. Trong hoạt động này, động lực của sinh viên tăng lên vì họ trở nên năng động hơn và cảm thấy mình quan trọng trong các hoạt động này. Cũng trong hoạt động này, giảng viên viên sẽ trải nghiệm thành công công việc của mình bởi vì những

sinh viên có động lực thường là những người học ngôn ngữ tốt và họ luôn đạt được tiến bộ.

Làm việc đôi có thể là một cách tốt để kiểm tra sự tiến bộ trong học tập của sinh viên. Giảng viên có thể kiểm tra sự tiến bộ của sinh viên mà sinh viên không hề biết ho đang quan sát và kiểm tra. Đi bộ quanh lớp và lắng nghe sinh viên trao đổi, giảng viên không chỉ có thể ghi chú những lỗi phổ biến nhất để thảo luận về sau này mà còn khám phá liệu họ có thể giao tiếp với nhau bằng tiếng nước ngoài hay không. Khám phá này giúp giảng viên quyết định phần nào của tài liệu cần được lặp lại hoặc giải thích thêm. Một lợi thế quan trọng khác cho giảng viên là công việc này cho ho thời gian để tham khảo kế hoach bài học và sắp xếp tài liêu cho giai đoạn tiếp theo của bài học cũng như tổ chức các tài liệu cho hoạt động tiếp theo, ví dụ như treo tranh hoặc các đoạn văn bản trên tường, hay viết một cái gì đó lên bảng, v.v.

3. Áp dụng làm việc theo cặp trong các lớp học viết các văn bản thương mại

Văn bản thương mại là các tệp cung cấp chi tiết liên quan đến các giao dịch bên trong và bên ngoài của một công ty. Văn bản thương mại có thể là kỹ thuật số, xuất hiện dưới dạng tệp điện tử hoặc có thể ở dạng vật lý, được viết hoặc in trên giấy. Các văn bản thương mại bao gồm thư, hóa đơn và phiếu đặt hàng.

Các định dạng chính xác của một văn bản thương mại khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết các văn bản thương mại đều có ngôn ngữ rõ ràng và chính xác để đảm bảo rằng người đọc hiểu những gì mình đọc được. Email và bản ghi nhớ chính thức cũng là văn bản thương mại. Các công ty dựa vào những tài liệu này để chia sẻ thông tin giữa nhân viên với khách hang, với đối tác, giữa nhân viên với người phụ trách và giữa các nhân viên với nhau. Email và thư thương mại khác với thư thông thường về phong cách viết. Văn bản thương mại cần phải được viết đúng ngữ pháp, đúng chính tả và văn phong.

Đối với sinh viên năm thứ hai lớp chất lượng cao của NEU, chương trình tiếng Anh thương mại được đặc biệt chú trọng. Khóa học nhằm cung cấp cho các em những kiến thức cơ bản không chỉ về các kỹ năng mà còn là các kiến thức chuyên ngành, nhất là trong học viết các văn bản thương mại.

Để đạt các mục tiêu nêu trên, chúng tôi thiết kế 4 hoạt động cho các em luyện tập theo cặp. Các thành viên trong mỗi cặp không tương đồng về trình độ với nhau. Mục đích của chúng tôi là đo lường sự tiến bộ của các em trong việc viết các văn bản thương mại trước và sau khi áp dụng phương pháp dạy này. Các hoạt động được thiết kế như sau:

Các phần trong một văn bản thương mại	Chi tiết	Ví dụ
Phần mở đầu	1.	
	2.	
	3.	
	4.	
Phần chính		1.
		2.
		3.
		4.

Hoạt động 1: Làm việc theo cặp để điền vào bảng các thông tin còn thiếu.

Phần kết	1.	a.
		b.
		c.
	2.	a.
		b.
		c.
	3.	

Hoạt động 2: Bố cục của một bức thư thương mại là quan trọng. Dưới đây là một bố cục của một bức thư nhưng các phần của bức thư đã được thay thế bằng các ô vuông. Bạn hãy quyết định những gì nên để trong mỗi ô. Hãy làm việc với bạn của bạn để chọn từ danh sách dưới đây những gì chưa trong các ô. Một ví du đã được làm mẫu.

Dear	Chọn từ danh sách dưới đây: Câu mở đầu (lý do viết thư) Chào hỏi Ngày tháng Chữ ký Tên và địa chỉ người nhận thư Tên người gửi thư Logo của công ty Tôi mong chờ Nội dung chính của thư Chức danh người gửi thư Dấu hiệu của tệp đính kèm Dề mục Lời cảm ơn Câu kết
------	---

Hoạt động 3: Giáo viên cắt danh sách sau đây thành các thẻ riêng biệt. Yêu cầu sinh viên úp thẻ xuống mặt bàn, để sinh viên không thể nhìn thấy những gì trên thẻ. Sau đó học sinh làm việc theo cặp, thay phiên nhau để nhận thẻ và trả lời câu hỏi.

- 1. Liệt kê 5 phần cần thiết của bố cục email / thư doanh nghiệp.
- 2. 3 cụm từ được sử dụng để hiển thị tài liệu tham khảo trong phần giới thiệu thư / email là gì?
- 3. Những từ / cụm từ được sử dụng để thể hiện ý kiến cá nhân?
- 4. Sự khác biệt giữa Bà, Bà và Hoa hậu là gì?
- 5. Cho 3 ví dụ về việc đưa ra yêu cầu lịch sự?
- 6. Cho 2 biểu thức cung cấp tài liệu.
- 7. Liệt kê 5 cách yêu cầu làm rõ
- 8. Những từ / cụm từ được sử dụng để làm cho tuyên bố chung?

- 9. Những cách để thể hiện sự cấp bách và cần thiết là gì? (đưa ra ít nhất 3 cách)
- 10. Trong tình huống bạn viết: Nếu tôi không nghe thấy điều gì ngược lại, tôi sẽ cho rằng ..
- 11. Khi bạn viết: Nếu bạn không ..., tôi sẽ ... Hoặc trừ khi bạn, tôi sẽ bị buộc phải đặt vấn đề trong tay hoặc luật sư của chúng tôi.
- 12. Trong tình huống bạn viết: Tôi hoàn toàn đánh giá cao quan điểm / khó khăn của bạn nhưng
- 13. Những cách để từ chối một cách lịch sự là gì? (ít nhất 2 cách)
- 14. Những từ / cụm từ được sử dụng để thêm nhiều điểm / bổ sung?
- 15. Cho hai ví dụ về kết nối logic? Kết nối logic nào giúp người đọc theo dõi?
- 16. Những từ / cụm từ được sử dụng để đưa ra ví dụ?
- 17. Cho hai ví du về kết nối thời gian?
- 18. Những từ / cụm từ được sử dụng để diễn tả hệ quả của một điều kiện?
- 19. Những từ / cụm từ được sử dụng để kết luận?
- 20. Cho 3 ví du về câu mở đầu (lý do viết) một bức thư / email.

Hoạt động 4: Sinh viên làm việc theo cặp để sắp xếp các câu của email sau đây theo trật tự phù hợp.

Email thông thường

Cậu có muốn tớ mang về cho cậu một ít sô-cô-la mà cậu thích không?

Cậu có thể chọn ngày và địa điểm. Tớ sẽ linh hoạt thu xếp vì công việc hiện tại chưa nhiều. Susan

Hãy nhìn vào những bức ảnh tớ gửi kèm - Tớ nghĩ cậu sẽ nhận ra rất nhiều người.

Chào Jane

Chỉ cần gửi cho tớ lời nhắn và cho tớ biết nơi nào và khi nào gặp cậu.

Tớ chỉ muốn cho cậu biết rằng tớ sẽ đến New York vào tuần đầu tiên của tháng 7 và rất thích gặp cậu rồi cùng ăn trưa.

Thân yêu,

Hãy bảo trọng và hẹn gặp lại trong mấy tháng nữa nhé. Tớ thực sự mong muốn chúng mình bố trí kịp để gặp nhau.

Gặp nhau vào tháng 8.

Cảm ơn cậu đã gửi thư thông báo cho tớ về công việc mới của cậu ở New York. Tớ rất vui khi đón nhận tin tức của cậu.

4. Kết luận

Có thể thấy làm việc theo cặp trong các lớp học viết các văn bản thương mại không phải là mẫu tương tác duy nhất trong lớp. Nó sẽ phát huy hiệu quả tốt nhất khi được kết hợp với các chiến lược khác. Lớp học với các sinh viên đa trình độ hoạt động tốt hơn khi được cung cấp các phương thức giảng dạy đa dạng. Mặc dù nghiên cứu của chúng tôi mới được thực hiện trong phạm vi hẹp của việc áp dụng làm việc theo cặp trong các khóa học viết các

văn bản thương mại nhưng các hoạt động thử nghiệm chúng tôi đề xuất có thể cũng có giá trị đối với các khóa học tiếng Anh khác. Chúng tôi sẽ thực hiện thêm các nghiên cứu khác để đưa ra những kết quả so sánh chi tiết về sự tiến bộ của sinh viên trong việc viết các văn bản thương mại trước và sau khi áp dụng 4 hoạt động này trong phạm vi các lớp chất lượng cao của Đại học Kinh tế quốc dân và áp dụng nghiên cứu này trong phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác cho sinh viên.